

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 52/2018/HS-ST

Ngày: 09 -02-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST - HS, ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Hoàng N** (N H) - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1982, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Quốc A và bà: Phan Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/3/1999, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, tại Trường giáo dưỡng số 4, huyện L, tỉnh Đồng Nai về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 22/2/2001 thì chấp hành xong.

Ngày 24/01/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tại bản án số 34/2002/HSPT.

Ngày 05/6/2008, bị Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định về việc đưa đối tượng Mai Hoàng N vào Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 1055/QĐ-UBND.

Ngày 05/6/2012, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền 500.000 đồng tại quyết định số 3511/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2017 - Có mặt.

- Người bị hại: Mai Thị Bích P - Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Thị T - Sinh năm: 1965 (Có mặt)

Cư trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/10/2017 Mai Hoàng N đã lén lút đột nhập vào nhà chị Mai Thị Bích P, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sam sung, màn hình phẳng 40 inch, màu đen rồi mang đi cầm cho chị Vũ Thị T, sinh năm: 1965, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B với số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Sau đó bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 280/KLĐG ngày 30/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung, màu đen, 40 inch, model: UA40H6400AK (đã qua sử dụng) trị giá là: 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 40/KSĐT-HS ngày 22/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Mai Hoàng N (N H) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Mai Hoàng N và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Hoàng N theo bản cáo trạng số 40/KSĐT-HS ngày 22/01/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Mai Hoàng N (N H) từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột,

trao trả: 01 chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung, màu đen, 40 inch trên cho chị Mai Thị Bích P là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo Mai Hoàng N không yêu cầu nhận lại 01 chiếc áo sơ mi màu xanh trắng – đen và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi màu xanh trắng – đen là tài sản của bị cáo Mai Hoàng N. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Vũ Thị T không yêu cầu bị cáo Mai Hoàng N phải bồi thường cho bà số tiền 3.500.000 đồng là tiền bị cáo cầm chiếc ti vi do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của bà T.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Vũ Thị T: Giữa tôi và bị cáo trước đây có quen biết nhau, bị cáo có cho tôi vay tiền. Khi bị cáo đến bán chiếc ti vi cho tôi, tôi có hỏi rõ bị cáo chiếc ti vi là của ai bị cáo nói là của bị cáo không dùng nữa nên bán thì tôi mới mua. Tại cơ quan điều tra tôi có yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi số tiền 3.500.000 đồng nhưng nay tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Mai Hoàng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà chị Mai Thị Bích P lấy trộm 01 ti vi nhãn hiệu Sam sung trị giá là: 2.500.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Do lười biếng lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của của chị Mai Thị Bích P. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu ăn năn sửa chữa để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án còn có bà Vũ Thị T là người đã nhận cầm chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Samsung của bị cáo Mai Hoàng N nhưng bà T không biết đây là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý đối với bà T là phù hợp.

Đối với hành vi của người lái taxi đã chở bị cáo N đi cầm chiếc ti vi do trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được nhân thân lái xe taxi nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra chị Mai Thị Bích P đã nhận lại chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng là tiền bị cáo cầm chiếc ti vi. Xét sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho bà T và không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả 01 chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung, màu đen, 40 inch trên cho chị Mai Thị Bích P chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng, chị P không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với chiếc áo sơ mi của bị cáo Mai Hoàng N là tài sản của bị cáo N, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hoàng N (N H) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Mai Hoàng N (N H) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2017

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi màu trắng của bị cáo Mai Hoàng N.

(Vật chứng có đặc điểm số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 giữa cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người bị hại.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADS thành phố B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ My